

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2022/DS-ST
Ngày: 25-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phí Thị Phương Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Thanh Phương;

- Ông Nguyễn Thanh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 114/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2022 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2022/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X; trụ sở chính: Tầng 1 và tầng 2, số 5 đường D1, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Nguyễn Thị Huyền T, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

- Ông Trần Hữu Ý, chức vụ: Nhân viên Công ty luật TNHH MTV Đại Long; địa chỉ: Quận N, thành phố Cần Thơ, là người đại diện theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền số 121/UQTT-DLO.22 ngày 04/6/2022; (có mặt).

Bị đơn: Bà Trần Thị Bích TH, sinh năm 1980; nơi cư trú: tổ 19, khóm V, phường N, thành phố K, tỉnh An Giang; (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 23/6/2017, bà Trần Thị Bích TH có ký hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC để vay số tiền 42.200.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay 2.63%/tháng; thời hạn vay 30 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng bà TH có trách nhiệm thanh toán số tiền 62.047.090 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 30 tháng; 29 tháng đầu mỗi tháng trả 2.049.970 đồng, tháng cuối cùng trả 2.597.960 đồng, bắt đầu trả từ ngày 03/8/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà TH đã trả được số tiền 28.820.000 đồng, kể từ ngày 17/5/2019 đến nay bà TH không thực hiện đúng cam kết về việc trả nợ gốc, lãi và các phí phí khác mặc dù đã được công ty tài chính nhắc nhở nhiều lần.

Ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà TH được Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC chuyển nhượng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X khởi kiện yêu cầu bà TH phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền là 33.227.090 đồng, trong đó nợ gốc 26.365.875 đồng; nợ lãi 6.861.215 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Văn bản Đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705 ngày 23/6/2017; bảng kế hoạch trả nợ, lịch sử thanh toán và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Bích TH trình bày: Xác định vào ngày 23/6/2017 có ký hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705 với Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC để vay số tiền 42.200.000 đồng; mục đích vay tiêu dùng cá nhân; lãi suất cho vay 2.63%/tháng; thời hạn vay 30 tháng; bà TH thừa nhận hiện còn nợ số tiền 33.227.090 đồng, trong đó nợ gốc 26.365.875 đồng; nợ lãi 6.861.215 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền còn nợ và do đi làm ở xa nên yêu cầu được vắng mặt khi xét xử vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên các ý kiến, yêu cầu đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử,

Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Đương sự chấp hành đúng theo quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nên đảm bảo được quyền, nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, thỏa thuận vay nợ giữa Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV SMBC với bà TH được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có lập hợp đồng, phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, xét thấy việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam TV SMBC có thỏa thuận chuyển giao quyền yêu cầu đối với khoản nợ của bà TH sang cho Công ty TNHH mua bán nợ X là phù hợp quy định pháp luật, không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà TH. Do trong thời gian thực hiện hợp đồng bà TH vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bên cho vay Công ty TNHH mua bán nợ X nên việc Công ty TNHH mua bán nợ X khởi kiện yêu cầu bà TH trả một lần số tiền còn nợ là có căn cứ chấp nhận.

Đối với việc bà TH xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ, không được phía Công ty TNHH mua bán nợ X chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; các Điều 365, 450, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bà Trần Thị Bích TH có trách nhiệm trả cho Công ty TNHH mua bán nợ X số tiền 33.227.090 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

** Về tố tụng:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Bích TH trả nợ vay. Bà TH đang cư trú trên địa bàn thành phố K nên yêu cầu kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà TH.

** Về nội dung:*

[3] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn:

Ngày 23/6/2017, giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC với bà Trần Thị Bích TH xác lập hợp đồng vay vốn theo Văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705. Đến ngày 29/3/2021, khoản nợ của bà TH được Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC chuyển nhượng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-GALAXY-21-0003. Việc Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC chuyển giao quyền yêu cầu cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà TH, phù hợp với quy định tại Điều 365, 450 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X có quyền khởi kiện yêu cầu bà TH về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng tín dụng:

Văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705 ngày 23/6/2017 giữa Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC với bà Trần Thị Bích TH được ký kết trên cơ sở tự nguyện hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng được ký kết.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở Văn bản đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20170627-0000705 ngày 23/6/2017, bà TH được Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Ngân hàng Việt Nam TV SMBC cho vay số tiền 42.200.000 đồng. Sau khi vay, bà TH đã trả được số tiền 28.820.000 đồng và không tiếp tục thanh toán theo hợp đồng từ ngày 17/5/2019. Bà TH thừa nhận còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X 33.227.090 đồng, trong đó nợ gốc 26.365.875 đồng, nợ lãi 6.861.215 đồng.

[5] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Do bà TH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X khởi kiện yêu cầu bà TH trả nợ là phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết, quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Vì vậy, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X; buộc bà TH trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X 33.227.090 đồng, trong đó nợ gốc 26.365.875 đồng, nợ lãi 6.861.215 đồng.

[6] Về phương thức thanh toán:

Bà TH yêu cầu được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn chấp nhận. Cho nên, phương thức thanh toán sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà TH phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X là 1.661.355 đồng.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền tạm ứng án phí 830.677 đồng đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 147, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 365, 450, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X.

Buộc bà Trần Thị Bích TH trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền 33.227.090 (*ba mươi ba triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm chín mươi*) đồng, trong đó nợ gốc 26.365.875 (*hai mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi lăm*) đồng, nợ lãi 6.861.215 (*sáu triệu, tám trăm sáu mươi một nghìn, hai trăm mười lăm*) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Bích TH phải chịu 1.661.355 đồng (*một triệu, sáu trăm sáu mươi một nghìn, ba trăm năm mươi lăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X số tiền tạm ứng án phí đã nộp 830.677 (*tám trăm ba mươi nghìn, sáu trăm bảy mươi bảy*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0002264 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo:

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Công ty Trách nhiệm hữu hạn mua bán nợ X có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bà Trần Thị Bích TH được tính là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. K (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP.K (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phí Thị Phương Nhung